TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 22- 01 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền;
2. Bà Lâm Thị Kim Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công- là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 05/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị L, sinh năm 1951. (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thị xã KT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Minh Tr, sinh năm 1978. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp O, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và phần trình bày của nguyên đơn, bà Lưu Thị L trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Theo đơn khởi kiện, bà L yêu cầu bà Trương Thị Minh Tr trả số tiền nợ vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 49.750.000 đồng. Tuy nhiên bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Tr trả tiền nợ vay gốc là 50.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu trả lãi.

Về căn cứ khởi kiện: Ngày 01/02/2016 bà có cho bà Tr vay 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng nhưng chưa trả được khoản lãi nào. Ngày 08/4/2017 các bên có thỏa thuận về việc bà Tr trả dần nợ gốc mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà Tr mới trả đến ngày 01/6/2018 được 10 lần tổng cộng là 50.000.000 đồng. Số tiền nợ còn

lại 50.000.000 đồng chưa trả.

Bà L yêu cầu bà Tr trả ngay một lần hết số nợ, không đồng ý cho trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng như bà Tr yêu cầu.

Bị đơn bà Trương Thị Minh Tr trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa:

Ngày 01/02/2016 bà có vay của bà L số tiền 100.000.000 đồng. Thỏa thuận miệng trả lãi mỗi tháng 5.000.000 đồng (tức 5%/tháng). Bà trả lãi hàng tháng đến ngày 08/4/2017 thì xin không trả lãi nữa, cụ thể số tiền lãi đã trả bao nhiêu thì không nhớ, khi trả lãi thì không làm giấy tờ nên không cung cấp được. Đồng thời ngày 08/4/2017 các bên thỏa thuận lại về việc bà Tr trả dần nợ gốc mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Từ ngày 08/4/2017 đến ngày 01/6/2018 bà Tr đã trả được 50.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại là 50.000.000 đồng.

Nay bà đồng ý trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng cho bà L nhưng hoàn cảnh khó khăn, dịch bệnh, công việc không ổn định nên xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà L không yêu cầu trả lãi thì bà Tr cũng đồng ý, về tiền lãi đã trả trước đây thì các bên không tranh chấp, bà Tr không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lưu Thị L khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Minh Tr trả tiền nợ vay. Bị đơn có địa chỉ tại xã BH, thị xã KT nên căn cứ vào Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

[2] Về phạm vi giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà L yêu cầu bà Tr trả số tiền nợ vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 49.750.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Tr trả tiền nợ vay gốc là 50.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu trả lãi. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện trên là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Các vấn đề đã thống nhất: Bà L và bà Tr đều thống nhất về việc bà Tr có vay của bà L số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 01/02/2016. Đến ngày 08/4/2017 thỏa thuận bà Tr trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, từ đó đến nay bà Tr đã trả được 50.000.000 đồng, số tiền còn nợ chưa thanh toán là 50.000.000 đồng. Do các đương sự đều thừa nhận nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó có căn cứ xác định giữa các bên có xác lập giao dịch vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy ngày 08/4/20217 các đương sự có thỏa thuận về việc trả nợ dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng, tuy nhiên đến nay bà Tr mới thanh toán 50.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà L nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Tr thanh toán số tiền này là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về vấn đề không thống nhất: Bà L yêu cầu bà Tr thanh toán ngay một lần hết số nợ trên, ngược lại bà Tr xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đến nay bị đơn bà Tr chưa thanh toán số tiền nợ vay cho bà L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn bà L không đồng ý cho trả dần. Do đó căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự cần buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ vay như nguyên đơn yêu cầu.

[3.3] Đối với tiền lãi và lãi suất: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Bà L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trương Thị Minh Tr.

Buộc bà Trương Thị Minh Tr có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị L số tiền nợ vay gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Minh Tr phải nộp 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lưu Thị L đã được miễn nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Thị Tuyết Nhung